

Bản án số: **74/2021/HS-ST**

Ngày: 08 - 12 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đình Mạnh và ông Nhữ Văn Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Cao Nguyên – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn và bà Dương Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2021/HSST-QĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 176/TB-TA ngày 24/11/2021 đối với các bị cáo:

1/ HÀ ĐỨC L - sinh năm 1991.

Nơi sinh: Xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn VL, xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông: Hà Đức L, sinh năm 1958 và bà: Lương Thị D, sinh năm 1958.
Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba.

Họ và tên vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1990.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/11/2015, Công an huyện Bình Giang quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Ngày 11/11/2015, L chấp hành xong quyết định.

Tạm giữ; Tạm giam: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

2/ ĐẶNG ĐÌNH KH - Sinh năm 1992.

Nơi sinh: Xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn VL, xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông: Đặng Đình Kh - đã chết và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Họ và tên vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1996; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Tạm giữ; Tạm giam: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

3/ VŨ DUY C - Sinh năm 1989.

Nơi sinh: xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn VL, xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông: Vũ Duy T, sinh năm 1960 và bà: Phạm Thị Q, sinh năm 1964. Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba.

Họ và tên vợ: Phạm Thị L, sinh năm 1993; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Tạm giữ; Tạm giam: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

4/ VŨ HỮU QU1 - Sinh năm 1995.

Nơi sinh: Xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn VL, xã Vĩnh Hưng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông: Vũ Hữu Ph, sinh năm 1970 và bà: Phạm Thị V, sinh năm 1976; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04/10/2012, Công an huyện Bình Giang quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Ngày 05/10/2012, Qu chấp hành xong quyết định.

Tạm giữ; Tạm giam: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

5/ VŨ DUY H - Sinh năm 1991.

Nơi sinh: Xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương;

Nơi cư trú: Thôn VL, xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông: Vũ Duy Th - đã chết và bà: Phạm Thị Đ, sinh năm 1960; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Họ và tên vợ: Ngô Thị Th, sinh năm 1996; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Tạm giữ; Tạm giam: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

6/ ĐẶNG ĐÌNH QU - Sinh năm 1991.

Nơi sinh: Xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn VL, xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12.

Con bà: Đặng Thị Nh, sinh năm 1959 - Không xác định được bố. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Tạm giữ; Tạm giam: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

7/ PHẠM VĂN S - Sinh năm 1999.

Nơi sinh: Xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn VL, xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông: Phạm Văn V, sinh năm 1966 và bà: Đặng Thị H, sinh năm 1971; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 47/2019/HSST ngày 29/3/2019 của TAND thành phố Hải Dương xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án này từ ngày 14/5/2018 đến ngày 02/11/2018).

Tạm giữ: Từ ngày 12/8/2021 đến ngày 13/8/2021.

Tạm giam: Từ ngày 13/8/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Giang.

Có mặt tại phiên tòa.

8/ LƯƠNG CÔNG Q - Sinh năm 1991.

Nơi sinh: Xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn VL, xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình học vấn: 9/12.

Con ông: Lương Công T, sinh năm 1965 và bà: Vũ Thị L, sinh năm 1964; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Họ và tên vợ: Hà Thị T, sinh năm 1981; Bị cáo có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Tạm giữ; Tạm giam: Không.

Nhân thân: Ngày 01/7/2016, Công an huyện Cẩm Giàng quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 05/7/2016, Q chấp hành xong quyết định.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

9/ ĐẶNG ĐÌNH Đ - Sinh năm 1962.

Nơi sinh: xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn VL, xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10.

Con ông: Đặng Đình Đ - đã chết và bà: Vũ Thị D - đã chết. Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ ba.

Họ và tên vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1972; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án; Tiền sự; Không.

Tạm giữ; Tạm giam: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1/ Ông Đặng Đình B – Sinh năm 1964.

2/ Anh Hà Đức T – Sinh năm 1993.

3/ Anh Nguyễn Nhật N – Sinh năm 1994.

Người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 08/8/2021, sau khi ăn uống buổi trưa xong, Vũ Hữu Qu1, Hà Đức L đi bộ đến ngôi nhà bỏ hoang ở thôn VL, xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương (là nhà của bà Vũ Thị D - đã chết) để đánh bạc. Khi đi đến cổng, Qu và L gặp Vũ Duy H và Vũ Duy C cũng đi đến nơi. Qu, L, H và C cùng nhau đi vào bên trong thì thấy trên nền nhà đã trải sẵn chiếu và bộ bài tú lơ khơ 52 quân. L rủ mọi người đánh bạc bằng hình thức đánh “Sâm lốc” thì C, Qu, H đồng ý. Hình thức đánh bạc: Mỗi người chơi được chia 10 lá bài, người chia bài ván đầu tiên là người đánh trước, từ ván thứ 2 trở đi, người nhất của ván trước là người chia bài, được đánh và được “báo Sâm” trước, theo chiều ngược kim đồng hồ, người ngồi sau đỡ các lá bài bài đảm bảo phải có giá trị lớn hơn lá bài người ngồi trước đánh, trong đó: Lá bài 3 là nhỏ nhất, rồi đến 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A, 2 (không phân biệt chất, chỉ tính giá trị lá bài). Người thắng là

người đánh hết bài trước, những người còn lại sẽ phải trả cho người thắng số tiền 5.000đ/1 lá bài còn lại. Người nào không đỡ được lá bài nào gọi là Cháy thì phải trả cho người thắng số tiền 150.000đ. Nếu trong ván bài đó, người nào "báo Sâm", tức là khi đánh bài mà không ai đỡ được là người thắng, những người chơi còn lại mỗi người phải trả 200.000đ. Người nào chặn được Sâm thì người đã "báo Sâm" bị chặn phải trả cho người thắng toàn bộ số tiền của ván đó tương ứng với 200.000đ/1 người chơi, tổng là 600.000đ.

L, Qu, H và C đánh bạc được một lúc thì , Phạm Văn S, Lương Công Q, Đặng Đình Kh, Đặng Đình Đ đến ngồi xem. Do bị thua hết tiền nên C bảo Qu vào thay chỗ tham gia đánh bạc với mọi người, Qu đồng ý. Do lúc này có đông người nên Kh nói “chuyển sang chơi xóc đĩa đi”, thì mọi người đồng ý. Kh lấy bát, đĩa sứ và 04 quân vị có sẵn ở trên giường trong nhà bà Đậu để xuống chiếu để làm công cụ đánh bạc. Cách thức đánh bạc: Người cầm cái cho 4 quân vị vào đĩa rồi úp bát lên xóc nhiều lần sau đó đặt xuống, người chơi tùy ý đặt tiền bên chẵn hoặc bên lẻ, mức độ sát phạt thấp nhất là 50.000đ, không quy định mức cao nhất. Khi mở bát nếu 4 hoặc 2 quân vị cùng màu thì người đặt bên chẵn thắng bằng số tiền đã đặt, còn người đặt bên lẻ thua mất số tiền đã đặt và ngược lại. Cả nhóm thống nhất bảo Qu xóc cái và cân lại cửa để mọi người tham gia đánh bạc. Khi đánh xóc đĩa, Qu cho C 150.000đ và cho S 100.000đ để tham gia đánh bạc cùng mọi người. Ngoài ra còn có ông Đặng Đình B, anh Hà Đức T và anh Nguyễn Nhật N đến ngồi xem, không tham gia đánh bạc.

Các đối tượng đánh bạc đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại hiện trường 5.300.000đ (trong đó trên chiếu bạc là 2.000.000đ, phía sau nhà do các đối tượng đánh bạc vớt lại trong quá trình bắt giữ là 3.300.000đ); 1 bát sứ, 1 đĩa sứ, 04 quân vị; 01 chiếu cói loại chiếu đôi; 52 quân bài tứ lơ khơ. Quản lý tiền trên người Kh 8.800.000đ; trên người anh N 600.000đ và ông B 220.000đ (trong đó có 80.000đ ông B nhặt tại chiếu bạc).

Quá trình bắt giữ, lợi dụng sơ hở Đặng Đình Qu, Vũ Hữu Qu1, Hà Đức L, Phạm Văn S và Lương Công Q đã bỏ chạy thoát. Vào các ngày 09/8/2021,

10/8/2021, 12/8/2021 và 13/8/2021, Qu, Qu1, L, S và Q lần lượt đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Giang đầu thú và khai nhận về hành vi đánh bạc của mình. Vũ Hữu Qu1 tự nguyện giao nộp 450.000đ tiền dùng vào việc đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 10.630.000đ gồm: Số tiền 2.000.000đ thu tại chiếu bạc, 3.300.000đ thu phía sau nhà do các đối tượng đánh bạc vớt lại trong quá trình bắt giữ, 80.000đ ông Đặng Đình B nhặt tại chiếu bạc và số tiền thu trên người các bị cáo 5.250.000đ dùng vào việc đánh bạc (gồm của Kh 4.800.000đ, Qu 450.000đ).

Quá trình điều tra: C khai mang theo 1.200.000đ sử dụng đánh “Sâm lốc” bị thua hết, sau đó được Qu cho 150.000đ để đánh xóc đĩa, thắng 450.000đ, khi bị bắt vớt toàn bộ xuống chiếu; H mang theo 500.000đ để đánh bạc và bị thua hết; Kh mang theo 7.800.000đ, dùng 3.800.000đ để đánh bạc, thắng 1.000.000đ, khi bị bắt có 8.800.000đ trên người (trong đó có 4.800.000đ tiền đánh bạc); Đ được Kh cho 50.000đ để đánh bạc và bị thua hết; Qu mang theo 300.000đ để đánh bạc, khi bị bắt vớt toàn bộ xuống chiếu; Qu mang theo 1.300.000đ để đánh bạc, bị thua, khi bị bắt cầm theo 450.000đ chạy thoát; L mang theo 900.000đ sử dụng để đánh bạc, bị thua còn 50.000đ, khi lực lượng Công an vào bắt giữ L đã vớt lại ở chiếu bạc; S được Qu cho 100.000đ để tham gia đánh bạc và bị thua hết; Q mang theo 200.000đ sử dụng hết để đánh bạc và bị thua hết.

Vật chứng của vụ án: Số tiền 10.630.000đ các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, số tiền 4.000.000đ quản lý của bị cáo Kh và 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói hiện Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Giang đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang để quản lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Đối với số tiền 600.000đ quản lý của anh Nguyễn Nhật N, 140.000đ quản lý của ông Đặng Đình B, ngày 08/9/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh N và ông B.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 15/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Hà Đức L và đồng phạm về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là có căn cứ. Bị cáo Lương Công Q có đơn xin xét xử vắng mặt và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về tội danh*: Tuyên bố các bị cáo Hà Đức L, Đặng Đình Kh, Vũ Duy C, Vũ Hữu Qu1, Vũ Duy H, Đặng Đình Qu, Phạm Văn S, Lương Công Q, Đặng Đình Đ phạm tội “*Đánh bạc*”.

- *Về hình phạt chính*:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 58 BLHS đối với bị cáo S.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn S từ 06 tháng đến 09 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù tại Bản án số 47/2019/HSST ngày 29/3/2019 của TAND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương được trừ đi 05 tháng 23 ngày thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 14/5/2018 đến ngày 02/11/2018), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án **từ 24 tháng 07 ngày tù đến 27 tháng 07 ngày tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/8/2021.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 BLHS đối với bị cáo L, Kh, Qu, C. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo L, Qu.

Xử phạt bị cáo Hà Đức L từ 10 tháng đến 13 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 26 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đặng Đình Kh từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Vũ Hữu Qu1 từ 08 tháng đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 22 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Vũ Duy C từ 08 tháng đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 22 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Hà Đức L, Đặng Đình Kh, Vũ Hữu Qu1, Vũ Du H cho Ủy ban nhân dân xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương nơi các bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 BLHS đối với bị cáo H, Qu, Q, Đ. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Qu, Q.

Xử phạt bị cáo Đặng Đình Qu từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Vũ Duy H từ 10 tháng đến 13 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Lương Công Q từ 10 tháng đến 13 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Đặng Đình Đ từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Vũ Duy H, Đặng Đình Qu, Lương Công Q, Đặng Đình Đ cho Ủy ban nhân dân xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng của các bị cáo H, Qu, Q, Đ trong thời gian thi hành án cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

- *Về hình phạt bổ sung*: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 10.630.000đ.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói.

+ Trả lại cho bị cáo Đặng Đình Kh số tiền 4.000.000đ nhưng cần bảo thu để đảm bảo thi hành án dân sự.

- *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Điều tra viên; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn xét xử, bị cáo Lương Công Q bị bệnh nặng và được điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương từ ngày 22/11/2021 đến ngày 03/12/2021. Đến nay mặc dù sức khỏe đã ổn định, tinh thần minh mẫn nhưng cơ

thể yếu, tay chân không hoạt động được bình thường, cần nghỉ ngơi tĩnh dưỡng cho đến khi bình phục hoàn toàn nên bị cáo đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 BLTTHS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Lương Công Q.

[3] Về hành vi của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của chính các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản vi phạm hành chính, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 08/8/2021, tại ngôi nhà bỏ hoang ở thôn VL, xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, Hà Đức L, Đặng Đình Kh, Vũ Duy C, Vũ Hữu Qu1, Vũ Duy H, Đặng Đình Qu, Phạm Văn S, Lương Công Q, Đặng Đình Đ có hành đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “Sâm lóc” và “Xóc đĩa” thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Giang phát hiện, bắt quả giữ, thu giữ vật chứng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 10.630.000đ. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền hoặc hiện vật dưới bất kỳ hình thức nào là trái pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi, ham chơi, các bị cáo vẫn cố ý tụ tập, lôi cuốn nhau để cùng thực hiện hành vi chơi cờ bạc với hình thức “Sâm lóc” và “Xóc đĩa” ăn tiền. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, từ việc chơi bạc nhằm mục đích tư lợi, được thua sát phạt nhau bằng tiền là nguyên nhân dẫn đến một số vi phạm pháp luật khác. Đặc biệt là trong tình hình hiện nay tệ nạn cờ bạc đang có chiều hướng phát triển mạnh, gây nhức nhối trong dư luận quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận tham gia chơi cờ bạc với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 10.630.000đ vì vậy hành vi của các bị cáo thỏa mãn và đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có cơ sở, chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm nên cần đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án, trong vụ án này bị cáo Hà Đức L là người khởi xướng việc đánh bạc, bị cáo Đặng Đình Kh tham gia sau là người khởi xướng việc chuyển sang đánh bạc bằng hình thức “Xóc đĩa” và có số tiền sử dụng đánh bạc nhiều nhất nên lần lượt giữ các vai trò thứ nhất và thứ hai trong vụ án. Các bị cáo còn lại đều tham gia giữ vai trò là người thực hành trong vụ án nên căn cứ vào hành vi, số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc để sắp xếp vai trò của từng bị cáo lần lượt là Vũ Hữu Qu1, Vũ Duy C, Vũ Duy H, Đặng Đình Qu, Lương Công Q, Phạm Văn S, Đặng Đình Đ.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo Đặng Đình Kh, Vũ Duy C, Vũ Duy H, Đặng Đình Qu, Đặng Đình Đ đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Hà Đức L, Vũ Hữu Qu1, Lương Công Q nhân thân thể hiện từng bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đều đã được xóa tiền sự và đã quá 6 tháng từ khi được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính đến khi xảy ra tội phạm, các bị cáo đều không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nào khác. Đối với bị cáo Phạm Văn S năm 2019 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương kết án về tội Gây rối trật tự công cộng chưa được xóa án tích nên được xác định là nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn S có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo S phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Các bị cáo khác đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên tất cả các bị cáo đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo C, Kh, H, Đ, Qu, Qu1, L, Q đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo Qu, L, Qu, Q, S đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Phạm Văn S là người thực hành, tham gia với vai trò thứ yếu trong vụ án tuy nhiên nhân thân xấu, bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Bị cáo S được hưởng án treo, chưa chấp hành hình phạt tù của Bản án số 47/2019/HSST ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nên cần áp dụng quy định tại Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt của 02 bản án.

Đối với các bị cáo Đặng Đình Kh, Vũ Duy C có nhân thân tốt, bị cáo Hà Đức L, Vũ Hữu Qu1 từng bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đều đã được xóa tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ sức giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân tốt.

Đối với các bị cáo Vũ Duy H, Đặng Đình Qu, Lương Công Q, Đặng Đình Đ giữ vai trò là người thực hành trong vụ án, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền tham gia chơi ít, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng các hình phạt cải tạo không giam giữ đối với Qu, H, Q, Đ đồng thời khấu trừ một phần thu nhập của các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ sung quỹ nhà nước cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số tiền 10.630.000đ các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền trên.

Đối với số tiền 4.000.000đ quản lý của bị cáo Kh, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc đánh bạc nên cần trả lại số tiền nêu trên cho bị cáo Kh.

Đối với 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói là được các bị cáo sử dụng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 600.000đ quản lý của anh Nguyễn Nhật N, 140.000đ quản lý của ông Đặng Đình B, ngày 08/9/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh N và ông B là có căn cứ nên không xem xét, xử lý.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với ông Đặng Đình B, anh Nguyễn Nhật N, anh Hà Đức Tư có mặt tại nơi đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 BLHS đối với các bị cáo; Điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo C, Kh, H, Đ, Qu, Qu1, L, Q; Khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Qu, L, Qu, Q, S; Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56 BLHS đối với bị cáo S; Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 BLHS đối với các bị cáo L, Kh, Qu, C; Khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 BLHS đối với các bị cáo H, Qu, Q, Đ; điểm c khoản 2 Điều 290 BLTTHS đối với bị cáo Q.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hà Đức L, Đặng Đình Kh, Vũ Duy C, Vũ Hữu Qu1, Vũ Duy H, Đặng Đình Qu, Phạm Văn S, Lương Công Q, Đặng Đình Đ phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt chính:

2.1/ Xử phạt bị cáo Phạm Văn S **06 (sáu)** tháng tù, tổng hợp với hình phạt **24 (hai mươi tư)** tháng tù tại Bản án số 47/2019/HSST ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương được trừ đi 05 tháng 23 ngày là thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 14/5/2018 đến ngày 02/11/2018), buộc bị cáo Phạm Văn S phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **24 (hai mươi tư)** tháng **07 (bảy)** ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/8/2021.

2.2/ Xử phạt bị cáo Hà Đức L **10 (mười)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **20 (hai mươi)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.3/ Xử phạt bị cáo Đặng Đình Kh **09 (chín)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18 (mười tám)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.4/ Xử phạt bị cáo Vũ Hữu Qu1 **08 (tám)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **16 (mười sáu)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.5/ Xử phạt bị cáo Vũ Duy C **08 (tám)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **16 (mười sáu)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Hà Đức L, Đặng Đình Kh, Vũ Hữu Qu1, Vũ Duy C cho Ủy ban nhân dân xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương nơi các bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.6/ Xử phạt bị cáo Đặng Đình Qu **11 (mười một)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

2.7/ Xử phạt bị cáo Vũ Duy H **10 (mười)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám

sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

2.8/ Xử phạt bị cáo Lương Công Q **10** (*mười*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

2.9/ Xử phạt bị cáo Đặng Đình Đ **09** (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Vũ Duy H, Đặng Đình Qu, Lương Công Q, Đặng Đình Đ cho Ủy ban nhân dân xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong thời gian giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của các bị cáo Vũ Duy H, Đặng Đình Qu, Lương Công Q, Đặng Đình Đ trong thời gian thi hành án cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

3. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Hà Đức L, Đặng Đình Kh, Vũ Duy C, Vũ Hữu Qu1, Vũ Duy H, Đặng Đình Qu, Lương Công Q, Đặng Đình Đ kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/12/2021.

4. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 10.630.000đ.

+ Trả lại cho bị cáo Đặng Đình Kh số tiền 4.000.000đ.

(Số tiền nêu trên được niêm phong trong phong bì có chữ ký niêm phong của những người tham gia niêm phong và dấu giáp L của Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Hải Dương).

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 bát sứ loại bát ăn cơm, hoa văn màu hồng; 01 đĩa sứ hình tròn hoa văn màu hồng; 01 chiếc chiếu cói, loại chiếu đôi đã cũ; 01 bộ tứ lơ khơ gồm 52 quân bài (trong đó có 01 quân bài bị xé rách); 04 quân vị bài hình tròn, mặt sau màu đỏ.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang ngày 03/11/2021).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Hà Đức L, Đặng Đình Kh, Vũ Duy C, Vũ Hữu Qu1, Vũ Duy H, Đặng Đình Qu, Phạm Văn S, Lương Công Q, Đặng Đình Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lương Công Q vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Các bị cáo khác có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Giang;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS - CA huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hải